

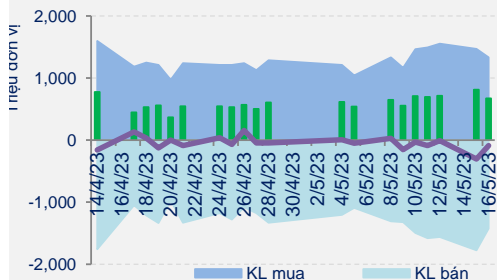
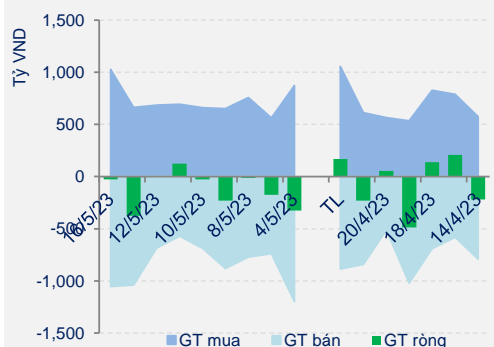
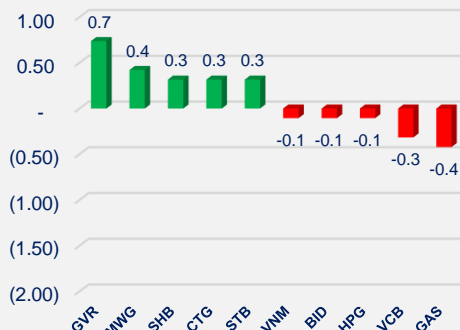
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/5/2023

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,065.91	214.62
% Thay đổi	↑ 0.02%	↑ 0.14%
KLGD (CP)	671,602,819	101,313,769
GTGD (tỷ đồng)	11,278.75	1,527.83
Tổng cung (CP)	1,422,872,605	156,061,200
Tổng cầu (CP)	1,333,546,417	146,646,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,124,574	389,746
KL mua (CP)	43,804,964	1,079,800
GT mua (tỷ đồng)	1,027.26	23.29
GT bán (tỷ đồng)	1,052.77	8.32
GT ròng (tỷ đồng)	(25.52)	14.97

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên giao dịch hôm nay biến động biên độ hẹp trong vùng 1.060 điểm đến 1.070 điểm. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 0,20 điểm (0,02%) lên 1.065,91 điểm với thanh khoản suy giảm. Độ rộng sàn HOSE nghiêng về tiêu cực với 169 mã tăng điểm (12 mã tăng trần), 200 mã giảm điểm và 67 mã tham chiếu. HNX-INDEX tăng 0,29 điểm (0,14%) lên mức 214,62 điểm, độ rộng khá cân bằng với 80 mã tăng điểm (06 mã tăng trần), 88 mã giảm điểm (06 mã giảm sàn) và 65 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 12.803,36 tỉ đồng giảm 16,13% so với phiên trước, duy trì trên mức trung bình. Diễn biến này cho thấy mức độ phục hồi không đồng đều trong các nhóm ngành sau áp lực bán phiên trước. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên HOSE, giá trị bán ròng 25,42 tỉ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 14,97 tỉ đồng.

Thông tin đặc biệt trong phiên giao dịch là Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch điện VIII ưu tiên phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 30,9-39,2% vào năm 2030. Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5-71,5%. Điện sản xuất từ nguồn điện khí tăng tỷ trọng, năm 2020 từ 12,5% lên tới 25,5% vào năm 2030.

Qua đó nhóm cổ phiếu điện khí, điện tái tạo có diễn biến tăng giá tích cực với thanh khoản cải thiện như POW (+1,50%), NT2 (+0,65%), REE (+0,60%), PC1 (+0,35%)..

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau áp lực điều chỉnh phiên trước có diễn biến phân hóa nhiều mã phục hồi tốt như DIG (+3,96%), DXG (+2,47%), ITC (+2,34%)... nhiều mã tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh như QCG (-4,85%), NTL (-1,52%), NBB (-1,49%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng phục hồi tốt với nhiều mã rất tích cực, giá vượt vùng đỉnh cũ với thanh khoản gia tăng mạnh như PVC (+4,32%), PVS (+3,89%), PVG (+2,50%), PVD (+2,29%)...

Nhóm cổ phiếu nông nghiệp, chăn nuôi có diễn biến tích cực với thanh khoản đột biến trong khi kết quả kinh doanh quý I/2023 vẫn chưa cải thiện tốt như HNG (+6,83%), DBC (+6,69%), BAF (+4,26%), HAG (+1,96%)...

Trong khi đó VIC sau khi tăng điểm mạnh nhờ thông tin tích cực từ VinFast điều chỉnh cùng với các mã vốn vóa hơn là áp lực ảnh hưởng lên VN30 như VIC (-2,76%), MWG (-1,16%), MSN (-1,08%), VPB (-1,01%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 0,5 điểm (0,05%), thu hẹp mức chênh lệch xuống còn -2,64 điểm so với VN30 khi sắp đến phiên đáo hạn 18/05/2023. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2305 giảm và các vị thế đầu cơ đang chuyển sang kỳ hạn lớn hơn VN30F2306. Các kỳ hạn VN30F2306, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -5,64 điểm đến -9,84 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan hơn về tăng trưởng của VN30

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục đi ngang trong phiên hôm nay khi VnIndex chỉ tăng nhẹ 0,20 điểm sau phiên điều chỉnh nhẹ hôm qua. Sau chuỗi phiên tăng bùng nổ tuần trước thị trường cần một nhịp điều chỉnh nhẹ do sự trì kéo của nền tảng tích lũy và điều này có tính chất tích cực rũ bỏ để củng cố xu hướng tăng. Với phiên đi ngang hôm nay trạng thái kỹ thuật của VnIndex không có nhiều thay đổi và thị trường có phiên mang tính chất nghỉ tạm thời để củng cố xu hướng tích cực hơn với mục tiêu hướng tới khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm. Nếu VnIndex có thể vượt ngưỡng 1.150 điểm thì xu hướng uptrend mới có thể hình thành, tuy nhiên hiện tại còn quá sớm để nhận định về một uptrend, điểm quan trọng thời điểm này là liệu VnIndex có tiếp tục hướng tới vùng kháng cự không? Với nền tảng tích lũy chặt chẽ chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ tích cực trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay VnIndex tăng rất nhẹ 0,02 điểm và duy trì trạng thái tích cực. Thị trường đang trong khu vực sóng hồi như đã nhận định và chúng tôi vẫn kỳ vọng xu hướng tăng sẽ tiếp tục với mục tiêu là vùng kháng cự 1.100 điểm - 1.150 điểm sau khi VnIndex đã thoát ra khỏi nền tảng tích lũy chặt chẽ, trong giai đoạn đầu của quá trình hồi phục sẽ có những phiên điều chỉnh để củng cố xu hướng.

Dưới góc nhìn Trung- Dài hạn VnIndex đã thoát khỏi kênh tích lũy chặt chẽ hình nêm tạo bởi 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ và đang vận động trong khu vực tích lũy rộng 1.050 điểm - 1.150 điểm. Trường hợp tích cực nếu VnIndex có thể vượt 1.150 điểm thì thị trường sẽ hình thành uptrend mới. Trong kịch bản kém khả quan (không hình thành uptrend) thì ngưỡng hỗ trợ của VnIndex sẽ quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm. Do các tín hiệu vĩ mô hiện chưa thực sự tích cực, thị trường nhiều khả năng đang chuyển đổi dần sang giai đoạn hậu tích lũy và có thể hình thành xu hướng tăng mới.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh (nếu có) để giải ngân trở lại với tỷ trọng trung bình. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân thời gian qua trong các giai đoạn thị trường giảm để đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy. Mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
QNS	45.83	42-44.6	50-52	39	11.5	17.4%	80.1%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	19.50	18.5-19.3	22.5-23	16	6.8	5.9%	13.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	54.00	52-54.5	65-67	50	9.0	-11.8%	45.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	28.60	25-26	32-33	24	35.0	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SKG	19.25	17-18	22-23	16	18.0	39.8%	235.1%	Theo dõi chờ giải ngân
MCH	72.52	70-73	100-105	67	9.2	-2.4%	18.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	29.75	27.40	34-36	29.5	8.58%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	22.20	18.00	24-26	21	23.33%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	46.00	42.00	50-52	43	9.52%	Nắm giữ
19/4/23	BMP	86.90	63.90	89-91	81	35.99%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	26.70	25.10	29-30	25	6.37%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	10.95	9.08	12-12.5	9.8	20.59%	Nắm giữ
8/5/23	PVT	20.45	20.45	26-27	20	0.00%	Nắm giữ
9/5/23	VOS	10.85	11.00	14.5-15.5	10.2	-1.36%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	12.35	12.75	18-18.5	12	-3.14%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Quy hoạch Điện VIII chính thức được phê duyệt: Đến năm 2050, tỷ lệ NLTT có thể lên tới 71.5%

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 về Quy hoạch điện VIII. Theo đó, Quy hoạch điện VIII quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.

Dự kiến không giảm 2% VAT cho bất động sản, bảo hiểm, ngân hàng

Chính phủ trình Quốc hội giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) 2% nhưng trừ nhóm hàng viễn thông, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng. Nội dung này được nêu tại tờ trình gửi Quốc hội ngày 15/5, sau khi tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ở phiên họp cuối tuần trước. Động thái này được Chính phủ đưa ra trong bối cảnh quý I/2023, GDP tăng 3,32%, thấp hơn nhiều mục tiêu và kịch bản đề ra (5,6%).

Nhiều doanh nghiệp FDI lỗ, đóng góp ngân sách chưa tương xứng

Hơn 25 nghìn doanh nghiệp FDI là lọt thỏm về số lượng so với gần 800 nghìn doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động, nhưng họ đang là người chơi chính ở hầu hết ngành nghề, lĩnh vực. Tuy vậy, số thu thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực doanh nghiệp FDI khoảng 7,5-8,5% tổng số thu ngân sách nội địa, theo Tổng cục Thuế. Bên cạnh đó, báo cáo của Bộ Tài chính năm nào cũng ghi nhận quá nửa số doanh nghiệp FDI đầu tư vào Việt Nam báo lỗ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị các tỉnh khẩn trương cấp sổ đỏ

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa có công văn số 3382/BTNMT-ĐĐ, gửi UBND các tỉnh, thành phố đề nghị khẩn trương triển khai thực hiện quy định mới của pháp luật về đất đai. Trong đó cấp sổ đỏ nhà chung cư có mục đích hỗn hợp được xây dựng trên đất ở (trong đó có một phần diện tích sàn nhà chung cư được sử dụng làm khách sạn, căn hộ du lịch, căn hộ văn phòng kết hợp lưu trú, thương mại dịch vụ)



TIN DOANH NGHIỆP

MWG đẩy mạnh cạnh tranh về giá, doanh thu tháng 4 hồi phục 20%

Cập nhật sơ bộ về tháng 4/2023, CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) đẩy mạnh chương trình "giá rẻ quá" để thu hút khách hàng trong giai đoạn sức cầu yếu, nhờ đó ghi nhận doanh thu đạt 9.7 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 20% so với tháng 3 và ngang với mức doanh thu của tháng 12/2022.

LienVietPostBank đổi tên thành LPBank

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (HOSE: LPB) vừa được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chấp thuận đổi tên viết tắt từ LienVietPostBank thành LPBank. Kế hoạch đổi tên kể trên đã được ban lãnh đạo LienVietPostBank trình cổ đông và được thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.

May Việt Tiến sắp chi hơn 110 tỷ đồng trả cổ tức 2022, tỷ lệ 25%

Tổng CTCP May Việt Tiến (UPCoM: VGG) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/05. May Việt Tiến hiện có hơn 44 triệu cp đang lưu hành. Với tỷ lệ cổ tức 25% (tương ứng 1 cp được nhận 2,500 đồng), ước tính Công ty cần chi hơn 110 tỷ đồng trả cổ tức năm 2022.

Quý ngoại tiếp tục đăng ký mua 2,25 triệu cổ phiếu REE

Platinum Victory Pte Ltd, cổ đông lớn của CTCP Cơ Điện Lạnh (mã chứng khoán REE - sàn HOSE) mới đăng ký mua hơn 2,25 triệu cổ phiếu REE từ ngày 18/5 đến 16/6. Nếu giao dịch thành công, Platinum Victory Pte Ltd sẽ nâng sở hữu tại REE lên hơn 124,37 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 34,99%.

ĐHĐĐ Coma 18 (CIG): Tập trung vào dự án Khu công nghiệp Kim Thành, đặt mục tiêu có lãi trở lại

ĐHĐĐ thường niên 2023 của CTCP Coma 18 (mã CIG, sàn HOSE) diễn ra sáng 15/5 đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với doanh thu 120 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ đồng. Cổ đông cũng thông qua phương án phát hành riêng lẻ chào bán tối đa 25 triệu cổ phiếu, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền huy động được sử dụng cho đầu tư dự án Kim Thành.

Ngân hàng Bảo Việt tài trợ 700 tỷ đồng cho Container Việt Nam (VSC) mua lại 1 cảng ở Hải Phòng

Ngân hàng Bảo Việt dự kiến tài trợ 700 tỷ đồng cho CTCP Container Việt Nam (mã VSC – sàn HoSE) thực hiện mua lại Cảng Nam Hải Đình Vũ. Cụ thể, Container Việt Nam thông qua phương án huy động vốn để phục vụ chương trình đầu tư nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.

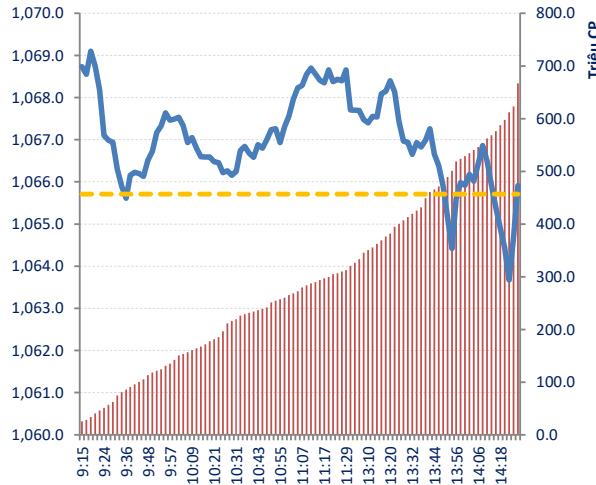
Phó Chủ tịch FLC từ nhiệm mọi chức vụ

FLC cho biết nhận được đơn từ nhiệm mọi chức vụ tại Tập đoàn của ông Doãn Hữu Đoàn vào ngày 15/05/2023, vì lý do cá nhân. HĐQT chấp nhận đề nghị thôi giữ chức vụ của ông Đoàn từ ngày 16/05/2023; đồng thời bổ nhiệm bà Trần Thị Hương (sinh năm 1983) - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực - giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty từ thời điểm trên.

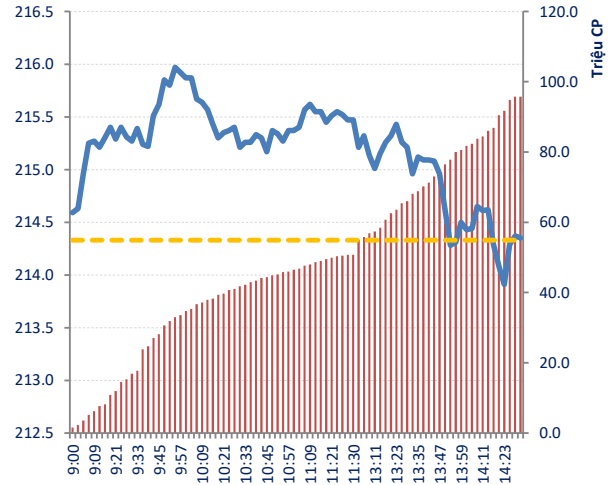


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

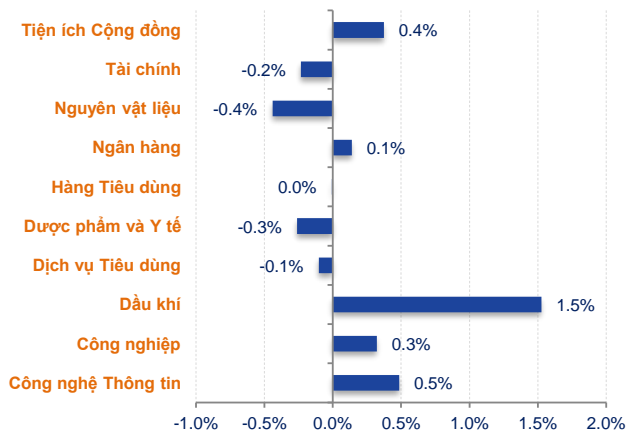
KLGD và VN-Index trong phiên



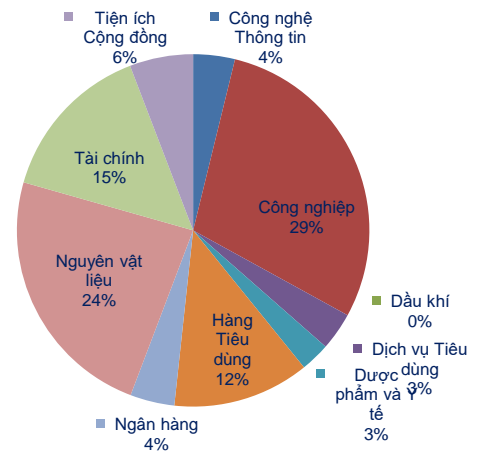
KLGD và HNX-Index trong phiên



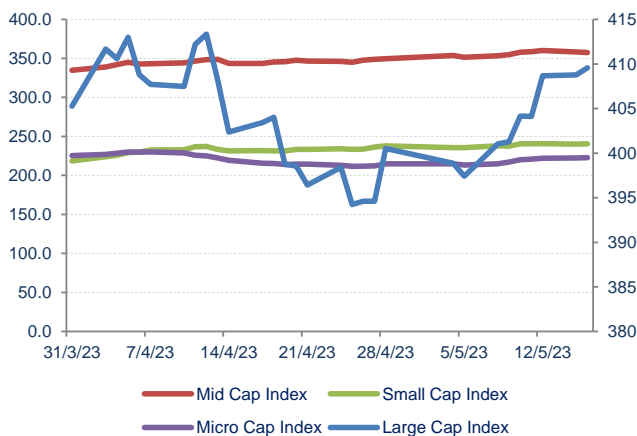
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



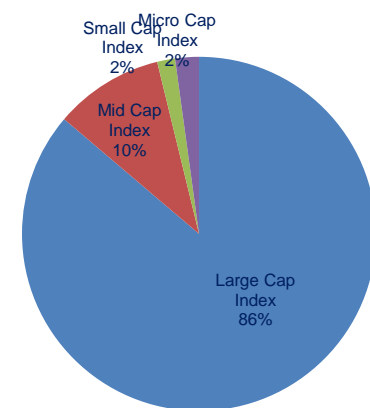
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,592,900	KBC	1,592,000	1	DTD	503,300	IDC	80,800
2	VRE	1,224,800	CTG	1,522,100	2	DDG	203,000	PVS	58,430
3	PVD	1,118,600	BMI	707,600	3	TNG	108,500	APS	38,420
4	VND	932,800	DPM	600,200	4	MBS	83,100	TDN	35,000
5	VHM	536,000	VNM	577,400	5	IDJ	50,000	ONE	31,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.50	11.60	↑ 0.87%	41,605,300	SHS	10.90	11.00	↑ 0.92%	16,799,877
VIX	9.65	10.30	↑ 6.74%	23,752,900	PVS	25.70	26.70	↑ 3.89%	10,980,254
DIG	20.20	21.00	↑ 3.96%	21,177,400	CEO	26.00	26.20	↑ 0.77%	6,593,493
SSI	22.90	22.90	→ 0.00%	19,670,500	DDG	8.60	9.40	↑ 9.30%	6,100,388
HPG	22.10	22.00	↓ -0.45%	18,504,800	SHN	7.00	7.00	→ 0.00%	4,608,702

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	7.90	8.45	0.55	↑ 6.96%	THS	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
AGM	5.48	5.86	0.38	↑ 6.93%	HTC	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%
TEG	9.68	10.35	0.67	↑ 6.92%	DDG	8.60	9.40	0.80	↑ 9.30%
LM8	10.90	11.65	0.75	↑ 6.88%	KMT	7.70	8.40	0.70	↑ 9.09%
HNG	3.66	3.91	0.25	↑ 6.83%	BII	1.10	1.20	0.10	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BIC	29.30	27.50	-1.80	↓ -6.14%	ARM	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
VAF	10.20	9.62	-0.58	↓ -5.69%	L61	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
QCG	4.95	4.71	-0.24	↓ -4.85%	SJ1	13.60	12.30	-1.30	↓ -9.56%
TIP	21.00	20.00	-1.00	↓ -4.76%	TMX	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%
BBC	58.90	56.30	-2.60	↓ -4.41%	SDG	15.00	13.60	-1.40	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	41,605,300	19.7%	2,520	4.6	0.8
VIX	23,752,900	5.4%	604	16.0	0.7
DIG	21,177,400	1.9%	236	85.5	1.6
SSI	19,670,500	9.3%	1,364	16.8	1.5
HPG	18,504,800	9.1%	1,459	15.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,799,877	2.1%	224	48.6	0.9
PVS	10,980,254	6.9%	1,849	13.9	0.9
CEO	6,593,493	7.7%	1,084	24.0	1.8
DDG	6,100,388	5.9%	762	11.3	0.7
SHN	4,608,702	0.2%	20	357.0	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 7.0%	13.7%	1,445	5.5	0.7
AGM	↑ 6.9%	-32.4%	(7,718)	-	0.3
TEG	↑ 6.9%	4.4%	627	15.4	0.7
LM8	↑ 6.9%	4.9%	1,545	7.1	0.3
HNG	↑ 6.8%	-79.2%	(3,226)	-	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 9.7%	8.6%	1,267	9.8	0.9
HTC	↑ 9.6%	12.6%	2,209	8.5	1.0
DDG	↑ 9.3%	5.9%	762	11.3	0.7
KMT	↑ 9.1%	9.0%	1,233	6.2	0.6
BII	↑ 9.1%	-18.6%	(1,876)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,592,900	9.1%	1,459	15.1	1.3
VRE	1,224,800	8.7%	1,222	23.2	1.9
PVD	1,118,600	-0.7%	(185)	-	0.9
VND	932,800	10.0%	1,095	14.1	1.3
VHM	536,000	20.6%	6,621	7.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DTD	503,300	12.2%	2,798	10.3	1.1
DDG	203,000	5.9%	762	11.3	0.7
TNG	108,500	18.8%	2,880	6.9	1.3
MBS	83,100	13.0%	1,531	11.4	1.4
IDJ	50,000	10.1%	890	16.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	433,972	24.4%	6,318	14.5	3.0
BID	227,128	19.1%	3,590	12.5	2.1
VHM	225,121	20.6%	6,621	7.8	1.4
VIC	207,478	5.9%	2,270	24.0	1.5
GAS	176,466	26.1%	7,732	11.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	14,000	4.2%	697	57.4	2.3
IDC	12,903	31.7%	5,356	7.3	2.1
PVS	12,284	6.9%	1,849	13.9	0.9
KSF	11,970	5.6%	1,224	32.6	1.8
BAB	11,501	8.8%	1,017	13.6	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.44	0.0%	1	9,373.8	0.4
MCG	3.00	-40.8%	(1,623)	-	-
NHA	2.54	0.5%	45	339.8	1.5
GIL	2.49	17.6%	5,624	4.3	0.7
VGC	2.31	19.8%	3,855	9.5	1.8

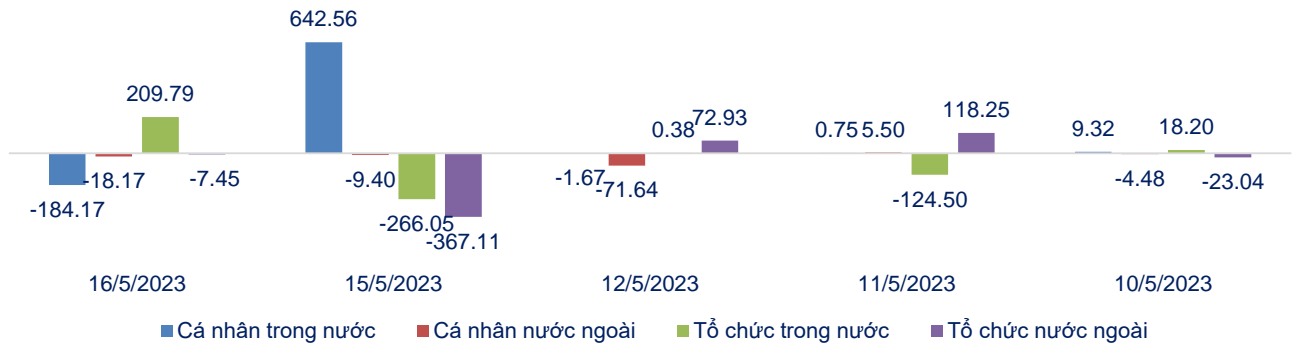
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	5.13	3.3%	615	84.8	4.0
APS	4.05	-37.9%	(5,410)	-	1.2
API	3.68	13.2%	1,410	10.4	1.2
IDJ	3.56	10.1%	890	16.5	1.3
CEO	3.27	7.7%	1,084	24.0	1.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	62.57	24.8%	4,077	16.9	4.2
CTG	44.38	16.6%	3,491	8.1	1.2
KBC	42.67	8.9%	1,991	13.8	1.1
DPM	32.16	45.0%	14,220	2.3	1.0
DGC	25.04	64.8%	14,894	3.5	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-82.54	9.1%	1,459	15.1	1.3
POW	-46.36	6.4%	880	15.1	0.9
VHM	-42.02	20.6%	6,621	7.8	1.4
VRE	-39.59	8.7%	1,222	23.2	1.9
STB	-31.57	13.8%	2,674	10.1	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	11.71	18.5%	2,809	13.8	2.4
AST	3.08	5.3%	514	120.9	5.7
HDB	2.92	22.2%	3,081	6.3	1.2
VPB	2.00	19.1%	2,714	7.3	1.3
HDC	1.43	25.1%	3,873	9.2	2.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-16.04	64.8%	14,894	3.5	1.8
SZC	-4.57	13.2%	1,974	17.2	2.2
PC1	-3.82	6.7%	1,664	17.2	1.1
BIC	-3.48	0.3%	57	511.5	1.3
KBC	-2.59	8.9%	1,991	13.8	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	40.90	6.4%	880	15.1	0.9
VCB	32.07	24.4%	6,318	14.5	3.0
VPB	30.51	19.1%	2,714	7.3	1.3
SSI	27.76	9.3%	1,364	16.8	1.5
HPG	24.98	9.1%	1,459	15.1	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-22.71	24.8%	4,077	16.9	4.2
PET	-14.54	5.5%	1,114	21.9	1.2
DPM	-12.43	45.0%	14,220	2.3	1.0
DGC	-11.05	64.8%	14,894	3.5	1.8
NVL	-9.26	5.3%	1,164	11.6	0.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	58.61	9.1%	1,459	15.1	1.3
VRE	34.60	8.7%	1,222	23.2	1.9
VHM	28.09	20.6%	6,621	7.8	1.4
PVD	24.74	-0.7%	(185)	-	0.9
VIC	18.50	5.9%	2,270	24.0	1.5

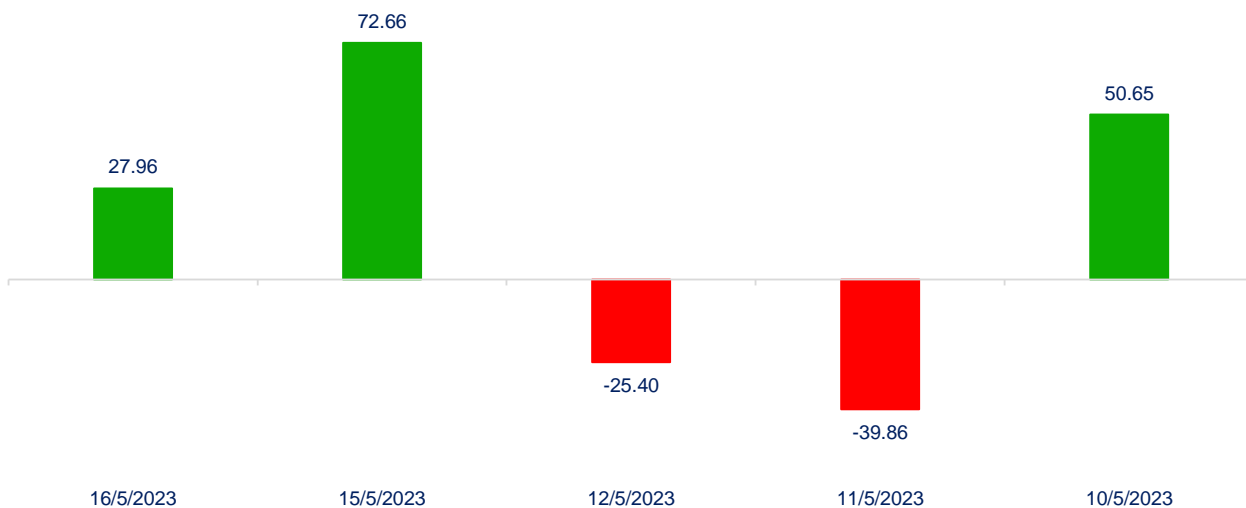
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-43.40	16.6%	3,491	8.1	1.2
KBC	-40.66	8.9%	1,991	13.8	1.1
VNM	-40.24	24.8%	4,077	16.9	4.2
DPM	-19.76	45.0%	14,220	2.3	1.0
BMI	-16.12	0.0%	-	-	1.0

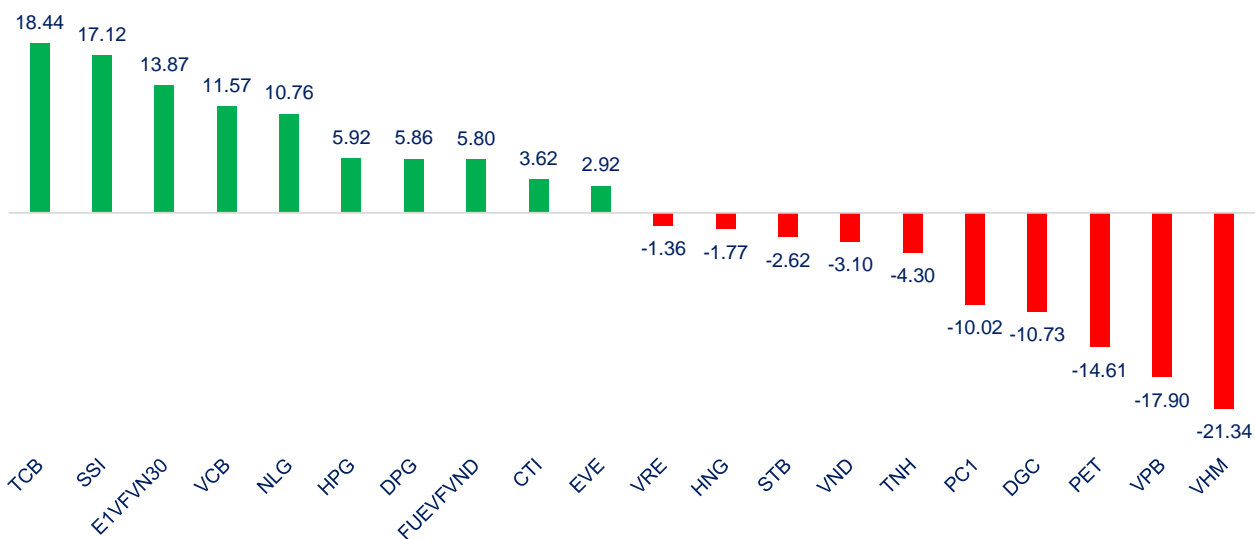


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn